

Số: /TB-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 4 năm 2020

## **THÔNG BÁO** **Về việc bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ**

Thông qua Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 42/CV ngày 25/03/2020 của Công ty CP Phát triển hạ tầng Lũng Lô 251 (chủ đầu tư) về việc đề nghị thẩm định công nghệ hệ thống xử lý nước của dự án Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi;

Trên cơ sở tổng hợp Phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn thẩm định công nghệ trạm xử lý nước thải thuộc dự án Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi theo Quyết định số 97/QĐ-SKHCN ngày 27/3/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ. Theo đó, Hội đồng thống nhất với công nghệ xử lý nước thải của dự án với điều kiện yêu cầu Công ty CP Phát triển hạ tầng Lũng Lô 251 bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, cụ thể như sau:

1. Bổ sung thông tin cơ cấu sử dụng đất của dự án; Chuẩn xác lại số liệu ở bảng 1 trang 3; Bổ sung văn bản quy hoạch khu dân cư có quy mô dân số là 1300 người.

2. Bổ sung các chỉ tiêu nước thải sinh hoạt cần phải xử lý còn thiếu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT).

3. Bổ sung làm rõ vị trí của trạm xử lý nước thải sinh hoạt của dự án đảm bảo mùi hôi phát sinh trong hệ thống xử lý không ảnh hưởng đến đời sống của người dân trong khu vực.

4. Bổ sung, làm rõ vị trí xả thải của trạm xử lý phù hợp với Cột B của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT) khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

5. Phần đề xuất công nghệ XLNT (trang 5): “NTSH từ mỗi hộ gia đình sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn trước khi đầu nối về trạm XLNT tập trung” là không phù hợp, việc xử lý này chỉ dành cho nước đen (nước thải bài tiết từ nhà vệ sinh), NTSH tắm, rửa, nấu ăn, giặt,... không có công đoạn này.

6. Bổ sung hồ thu trước bể tách mỡ để đảm bảo quá trình hoạt động của bể tách mỡ trong sơ đồ, thuyết minh, bản vẽ quy trình công nghệ; Bố trí lọc áp lực và bể khử trùng phải thống nhất giữa sơ đồ công nghệ và Bảng hiệu xuất xử lý công trình tại trang 9.

7. Thuyết minh rõ biện pháp thu gom, quản lý và xử lý đối với chất thải là mỡ, rác sau khi được tách ra tại Bể tách mỡ;
8. Thuyết minh rõ công đoạn khử mùi.
9. Tính toán chi tiết bể tách mỡ, tháp xử lý mùi.
10. Tính toán lượng bùn xả từ bể lắng (trang 13) lấy số liệu  $X_{ra} = 29,4$  là sai.  $X_{ra} = 147$  (bảng 5 trang 9). Vì vậy, cần phải tính lại cho phù hợp.
11. Tính lượng không khí cần thiết tại trang 15 lấy độ sâu  $h = 2,7m$  là sai vì độ ngập sâu chỉ có  $2,2m$ . Vì vậy, cần tính toán lại cho phù hợp.
12. Chuẩn xác tính toán kích thước bể khử trùng, bể chứa bùn.
13. Chuẩn xác kích thước, thể tích hiệu dụng, thể tích xây dựng của các bể xử lý trong Bảng tổng hợp các hạng mục xây dựng và Bảng vẽ kỹ thuật.
14. Danh mục thiết bị (trang 21) ghi thông số kỹ thuật của đĩa thổi khí: đường kính đĩa  $d = 275mm$ . Trong khi đó, thiết kế tại (trang 11):  $d = 270mm$ . Cần hiệu chỉnh cho phù hợp.
15. Trình bày rõ quy trình vận hành của hệ thống xử lý khí thải.

Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu Công ty CP Phát triển hạ tầng Lũng Lô 251 bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo các nội dung trên và nộp lại cho Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày **17/4/2020** để Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công ty CP Phát triển hạ tầng Lũng Lô 251;
- GD, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Thanh Trường**